

Bản án số: 60/2023/HS- ST
Ngày: 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2023; Thông báo thay đổi mở lại phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 08 tháng 02 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2023; đối với bị cáo:

Vương Văn V, sinh năm 1976 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn M và bà Nguyễn Thị H; Vợ Đinh Thị H có 02; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: 1. Bà Phạm Thị A, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1957 (là chồng của bà A); Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (con bà A); Anh Phạm Đình K, sinh năm 1996 (con bà A); Chị Phạm Đình Hải Ng, sinh năm 2003 (con bà A); Điều trú tại: Thôn T, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh K, chị N: Ông Phạm Minh L, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Vũ Đình M, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Đều trú tại: Thôn Q, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Đình Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

(Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2021, Vương Văn V có giấy phép lái xe ô tô hạng E điều khiển xe ô tô tải (BKS 34C-287.75) trên xe có chị Đình Thị H (vợ) ngồi ở ghế phụ bên phải phía trước, đi trên đường quốc lộ 5A theo hướng từ thành phố Hải Dương đến huyện Kim Thành, đi cùng chiều với V có anh Vũ Đình M có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô (BKS 34A-133.40) trên xe chở bà Phạm Thị A. Khi đi đến Km55+700 thuộc phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương tại đây đường hơi cong theo chiều từ phải qua trái, mặt đường quốc lộ 5 chiều Hà Nội đi Hải Phòng rộng 10,5m được chia thành 3 làn đường, 02 làn đường dành cho xe cơ giới, một làn đường dành cho xe thô sơ được giới hạn bởi vạch sơn nét đứt, nét liền màu trắng, tiếp giáp phía trái hiện trường là dải phân cách trung tâm rộng 1,4m có trồng cây chắn sáng, cột đèn cao áp, rào chắn, lưới thép chia đôi đường Quốc lộ 5 thành 02 chiều riêng biệt. Tiếp giáp với phía phải hiện trường là tấm tôn chắn sóng. Lúc này V điều khiển xe ô tô lưu thông trên làn đường số 1 sát dải phân cách trung tâm, anh Mích điều khiển xe ô tô đi trên làn đường số 2. Khi thấy phía trước làn đường số 1 có xe ô tô (không rõ biển số và người điều khiển), V điều khiển xe từ làn đường số 1 sang làn đường số 2 thì xe ô tô do M điều khiển đã đi đến phần đầu xe của V điều khiển, dẫn đến phần mặt ngoài phía dưới đầu phải chắn đà phía trước xe ô tô của V va chạm vào má ngoài lốp bánh sau bên trái xe ô tô của M; phần mặt ngoài phía dưới cánh cửa trước bên phải và ở mặt ngoài đầu bên phải chắn đà trước xe ô tô của V va chạm vào mặt ngoài bên trái đuôi xe ô tô của M làm xe ô tô của anh M bị đẩy lao sang làn đường số 1 rồi va vào dải phân cách giữa đường, xe ô tô bị lật nghiêng phải tạo vết cà trượt trên bờ lóc dải phân cách trung tâm có diện tích (9,40x0,25)m, hậu quả bà Phạm Thị A va đập vào khoang lái phụ của xe dẫn đến vỡ xương vòm sọ tử vong tại hiện trường, xe ô tô của anh M bị hư hỏng nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 690 ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đối với bà Phạm Thị A xác định: Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ phức tạp), cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương sâu sát bầm tụ máu vùng đầu, mặt, cổ vai trên nạn nhân Phạm Thị A do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Hải Dương, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 34A-133.40, loại xe con, nhãn hiệu KIA, số loại RIO, màu sơn đen là 150.930.837 đồng.

Tại cáo trạng số 186/CT - VKSTPHD ngày 30-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Vương Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vương Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn V từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng E số 300.084.305.122 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương mang tên Vương Văn V cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương là đúng, bị cáo xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 02/12/2021 khi điều khiển xe ô tô khi đến Km55+700 đường Quốc lộ 5 thuộc phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương hướng Hà Nội đi Hải Phòng do chuyển làn đường không bảo đảm an toàn dẫn tới va chạm với xe ô tô do anh M điều khiển trên xe chở bà Phan Thị A, hậu quả bà A tử vong tại hiện trường; xe ô tô của anh M bị hư hỏng. Bị cáo đã bồi thường về vật chất và tinh thần và chi phí khác với tổng số tiền 210.000.000 đồng cho đại diện bị hại của bà A và bồi thường thiệt hại cho anh M và bồi thường toàn bộ thiệt hại của chiếc xe ô tô của vợ chồng anh M tổng số tiền 212.198.000 đồng. Bị cáo mong muốn xin được cải tạo tại địa phương.

Ông Phạm Minh L là người đại diện theo pháp luật của bà Phan Thị A và được sự ủy quyền của chị Phạm Thị Mỹ L, anh Phạm Đình K và chị Phạm Đình Hải N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Xác định đã nhận số tiền 210.000.000 đồng của bị cáo, việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Vợ chồng anh Vũ Đình M, chị Nguyễn Thị T (chị T ủy quyền cho anh M) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh M, chị T xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh M, chị T số tiền 212.198.000 đồng nên vợ chồng anh M, chị T không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 02/12/2021 tại Km55+700 đường quốc lộ 5 thuộc phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, Vương Văn V điều khiển xe ô tô tải (BKS 34C-287.75) đi trên làn đường số 1 (giáp giải phân cách trung tâm) của đường quốc lộ 5 hướng Hà Nội đi Hải Phòng. Do chuyển làn đường không đảm bảo an toàn dẫn đến phần mặt ngoài phía dưới đầu phải chắn đà trước xe ô tô tải (BKS 34C-287.75) va chạm vào má ngoài lốp bánh sau bên trái và mặt ngoài bên trái đuôi xe ô tô (BKS 34A-133.40) do anh Vũ Đình M điều khiển trên làn đường số 2 đường quốc lộ 5 hướng Hà Nội đi Hải Phòng (trên xe chở bà Phạm Thị A) làm xe ô tô do anh M điều khiển bị đổ do lật nghiêng. Hậu quả: bà Phạm Thị A tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não. Xe ô tô (BKS 34A-133.40) bị hư hỏng thiệt hại 150.930.837 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe ô tô do không chú ý quan sát phía sau qua gương chiếu hậu, chuyển làn đường không đảm bảo an toàn dẫn đến phần mặt ngoài phía dưới đầu phải chắn đà trước xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào má ngoài lốp bánh sau bên trái và mặt ngoài bên trái đuôi xe ô tô do anh Mích điều khiển đi cùng chiều trên xe có chở bà A, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người và hư hỏng tài sản. Hành vi của V đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người lao động có nhân thân tốt; bị cáo sau khi xuất ngũ đã tham gia ngạch DBĐV của huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 210.000.000 đồng cho ông Phạm Minh L là đại diện theo pháp luật của bà A để khắc phục hậu quả và số tiền 212.198.000 đồng tiền sửa chữa xe ô tô của vợ chồng anh M; ông L và vợ chồng anh M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên không cần thiết bắt bị cáo cải tạo tại trại giam mà cho bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất và tinh thần và chi phí khác với tổng số tiền 210.000.000 đồng, ông Phạm Minh L là chồng của bà Phạm Thị A đại diện đã nhận đủ số tiền trên và xác nhận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bà A đã giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại của chiếc xe ô tô (BKS 34A-133.40) cho vợ chồng anh Vũ Văn M và chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp số tiền 212.198.000 đồng, anh M đã nhận đủ số tiền trên và xác nhận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và vợ chồng anh đã giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại xe ô tô tải (BKS 34A-133.40) cho bị cáo Vương Văn V và trả chiếc ô tô (BKS 34A-133.40), loại xe con, nhãn hiệu KIA, số loại RIO, màu sơn đen cho anh Vũ Đình M là phù hợp.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe hạng E số 300.084.305.122 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/11/2020 mang tên Vương Văn V ngay tại phiên tòa.

Trong vụ án này, hành vi của anh Vũ Đình M điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 5 hướng Hà Nội đi Hải Phòng (tại đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái) đi trên làn đường số 2 bị xe ô tô của V chuyển làn đột ngột dẫn đến va chạm gây tai nạn không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của BLHS. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vương Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Vương Văn V 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Văn V cho UBND xã T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng E số 300.084.305.122 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương ngày 30/11/2020 mang tên Vương Văn V cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

4. Về án phí: Bị cáo Vương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

